**TUẦN 7**

**Thứ 2, ngày 16 tháng 10 năm 2023**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHDC: Hội chợ đồ tái chế**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tham gia hội chợ đồ tái chế, chia sẻ ý tưởng và cách làm đồ tái chế -Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ về việc sắp xếp hoạt động học tập và sắp xếp đồ dùng học tập khoa học

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng, yêu quý và giữ gìn sản phẩm học tập..Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, nghiên cứu khoa học. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức phân loại tái chế đồ dùng phù hợp để tiết kiệm và làm sạch môi trường

**II. Đồ dùng dạy- học:**

* Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy- học:**

**1. Khởi động:**

- HS chỉnh lại quần áo, đầu tó để chuẩn bị làm lễ chào cờ.

- HS chào cờ.

**2. Sinh hoạt dưới cờ***: Hội chợ đồ tái chế*

- HS tham gia hội chợ và chia sẻ

- Học sinh tham gia *Hội chợ đồ tái chế*

Chia sẻ cảm nghĩ sau khi xem hội chợ. Chia sẻ ý tưởng tái chế của mình

**3. Vận dụng.trải nghiệm**

- HS nêu cảm nhận của mình sau buổi sinh hoạt.

- Nhận xét, tuyên dương, dặn dò HS

**4. Nội dung điều chỉnh:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Bài 13: Tiết 1: Đọc: Con vẹt xanh**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Con vẹt xanh. Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành đọng, việc làm và lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cần biết nói năng lễ phép với người lớn và biết sửa lỗi khi mắc lỗi.

- Biết cách giao tiếp với người lớn hơn tuổi một cách lịch sự, lễ phép; biết nhận lỗi và sửa lỗi khi mắc lỗi.

**II. Đồ dùng dạy- học:**

Các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy- học:**

**1. Khởi động:**

- HS thảo luận N2: Trao đổi với bạn một điều thú viị mà em biết vè thế giới loài vật?

- Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới giới thiệu bài, ghi đề lên bảng: *Con vẹt xanh*

**2. Khám phá.**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

- Nghe GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.

- Nghe GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.

- HS đọc toàn bài.

- Chia đoạn: 3 đoạn

***- NT điều hành hoạt động luyện đọc theo nhóm***

+ HS đọc trong nhóm 4.

+ HS giúp nhau đọc đúng từ ngữ dễ sai: *nhảy nhót, há mỏ, nựng, sửng sốt, lễ phép….*

+ Tìm cách ngắt các câu dài

+ HS giúp nhau giải nghĩa các từ ngữ khó hiểu. Dự kiến hỗ trợ

- Chia sẽ luyện đọc trước lớp.

+ 1 – 2 nhóm đọc bài

+ HS đọc toàn bài

**Hoạt động 2. Tìm hiểu bài:**

***\*Tìm hiểu bài trong nhóm theo hệ thống câu hỏi SGK***

- NT điều hành hoạt động trả lời câu hỏi trong nhóm

- Hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- HS nêu nội dung bài: Cần biết nói năng lễ phép với người lớn và biết sửa lỗi khi mắc lỗi.

**\* Luyện đọc lại:**

- HS đọc diễn cảm lại bài đọc.

- 3 nhóm đối tượng đọc trước lớp. Mỗi nhóm 1 em đọc.

- Nhận xét, tuyên dương.

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- GD HS biết tôn trọng sự đa dạng về hình thức của mọi người xung quanh chúng ta,

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: GDTC**

**(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 4: TOÁN**

**Bài 14: Tiết 1: So sánh các số có nhiều chữ số**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Nhận biết được cách so sánh hai số và so sánh được hai số có nhiều chữ số.

- Xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm các số. Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm các số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Đồ dùng dạy- học.**

-Các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy- học.**

**1. Khởi động:**

- Hát tập thể

**3. Hoạt động:**

**Bài 1**: > < = (Làm việc cá nhân).

- HS viết lại dữ kiện và thực hiện so sánh vào vở

- HS chia sẻ trước lớp

- HS cùng GV nhận xét, tuyên dương.

- Củng cố: Quy tắc so sánh hai số có nhiều chữ số, có sự kết hợp với cấu tạo số.

**Bài 2:** Quan sát tranh (Làm việc nhóm 2)

- HS nêu giá tiền hai căn nhà của bác Ba và chú Sáu

- Các nhóm so sánh và cho biết giá tiền của căn nhà nào lớn hơn?

- Đại diện một số nhóm trình bày.

- HS cùng GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3:** Làm việc cá nhân

- HS xung phong trình bày.

- HS cùng GV nhận xét, tuyên dương.

- HS nêu lại quy tắc so sánh hai số có nhiều chữ số.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng:

+ So sánh: 48 752 và 39 597; 100 001 và 99 899

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

**Tiết 1: TIẾNG ANH**

**(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 2: KHOA HỌC**

**Bài 7: Ôn tập chủ đề: chất**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tóm tắt được những nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ.

- Vận dụng được những kiến thức về nước, không khí để giải thích cũng như xử lí một số tình huống đơn giản trong đời sống.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**II. Đồ dùng dạy học**

-Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy - học**

**1. Khởi động:**

- HS múa hát bài “Hạt mưa xinh” – Nhạc và lời Quang Huấn để khởi động bài học.

- HS trao đổi về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động***:*

**Hoạt động 1:** Tóm tắt các nội dung đã học trong chủ đề. (Hoạt động nhóm 4)

- HS thảo luận nhóm 4 tóm tắt các nội dung đã học trong chủ đề “Chất” theo cách sáng tạo

- Các nhóm thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy sáng tạo tóm tắt kiến thức vào bảng nhóm

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.

- Điều gì làm em thích nhất về nước và không khí?

- HS nghe GV nhận xét chung, đưa sơ đồ và chốt lại kiến thức chủ đề Chất

**Hoạt động 2:** Trả lời các câu hỏi và làm bài tập:

**Bài 1: -** HS thảo luận nhóm 4 và trình bày thông tin trong sơ đồ.

**-** Đại diện nhóm trình bày từng phần

- GV nhận xét và chốt ý.

**Bài 2:** *(Hoạt động nhóm đôi)*

- HS thảo luận nhóm bàn trả lời câu hỏi

- Đại diện nhóm trình bày.

- GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng.

**Bài 3**: (Làm việc chung cả lớp)

+Nêu các thể của nước và điều kiện tồn tại các thể của nước

+Sự chuyển thể của nước phụ thuộc yếu tố nào?

- GV nhận xét, khen HS, chốt câu trả lời*: Cần nắm vững đặc điểm và tính chất của nước để ứng dụng trong cuộc sống.*

**Bài 4:** Hoạt động nhóm 4

**-** HS đọc nội dung bài

**-** Trình bày triển lãm tranh bảo vệ môi trường theo nhóm tổ:

- HS đi tham quan tranh các tổ

- HS nêu suy nghĩ cảm nhận sau khi xem triển lãm tranh

- GV nhận xét và chốt ý về bảo vệ môi trường nước và không khí

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- Trình bày một ứng dụng đặc điểm, vai trò cảu nước và không khí trong cuộc sống mà em thích với người thân.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3 ĐẠO ĐỨC**

**Bài 2: Cảm thông giúp đỡ người khó khăn (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình với các tình huống trong SGK.

- Có khả năng ứng xử phù hợp thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

tập.

**II. Đồ dùng dạy -học**

Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học**

**1. Khởi động:**

+ Câu 1: Em sẽ làm gì nếu những người xung quanh em gặp khó khăn?

+ Câu 2: Sự cảm thông, giúp đỡ có ý nghĩa như thế nào đối vói những người đang gặp khó khăn?

**2. Luyện tập:**

**Hoạt động 1:** Bày tỏ ý kiến. (Làm việc nhóm 2)

- HS đọc yêu cầu.

- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

- Các nhóm báo cáo kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Nhận xét chung, tuyên dương, kết luận.

**Hoạt động 2:** Lựa chọn thái độ, hành vi thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ. (Sinh hoạt nhóm 4)

- HS đọc đề bài.

- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi để xác định những thái độ hành vi thể hiện sự cảm thông với người gặp khó khăn.

- Các nhóm báo cáo kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Nhận xét chung, tuyên dương.

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- Làm việc N2: chia sẻ với nhau về một người có hoàn cảnh khó khăn trong lớp, trường em.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

.........................................................

**Thứ 3, ngày 17 tháng 10 năm 2023**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT**

**Bài 13. Tiết 2: Luyện tập về động từ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Luyện tập về động từ, nhận diện một số động từ theo đặc điểm về nghĩa.

- HS hiểu hơn về nhóm động từ chỉ trạng thái.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ. Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy- học:**

-Các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động day- học:**

**1. Khởi động:**

Gạch chân dưới động từ trong các từ in nghiêng ở cặp câu dưới đây:

a. Cô ấy đang suy nghĩ

b. Những suy nghĩ của cô ấy rất sâu sắc.

- Nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới.

**2. Luyện tập:**

**Bài 1:** Tìm các động từ theo mẫu

- HS đọc yêu cầu và nội dung:

- HS làm việc theo nhóm đôi

- Các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, kết luận và tuyên dương.

**Bài 2:** Trò chơi “Hái hoa”.

- HS nghe GV nêu cách chơi và luật chơi.

- Tổ chức cho HS lên hái hoa, mỗi bông hoa gắn 1 con số thứ tự. Hái bông hoa số nào thì tìm động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc thay cho bông hoa

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

**Bài 3.** Sử dụng động từ dưới đây để đặt câu phù hợp.

- HS đọc yêu cầu của bài.

- HS làm việc theo nhóm 4

- Mời các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét bình chọn những câu hay nhất cho mỗi tranh

- GV nhận xét, tuyên dương

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- Tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: TOÁN**

**Bài 14: Tiết 2: So sánh các số có nhiều chữ số. Tiết 2: Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Củng cố và hoàn thiện được cách so sánh hai số và so sánh được hai số có nhiều chữ số.

- Xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm các số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. Vận dụng bài học vào thực tiễn. Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Đồ dùng dạy- học.**

Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy- học.**

**1. Khởi động:**

Tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Tìm nhà cho thỏ.

**2. Khám phá:**

**Bài 1:** (Làm việc cá nhân)

- HS đọc dữ liệu

**-** HS nhận xét câu a,

**-** GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2:** (Làm việc nhóm 2) Chọn câu trả lời đúng:

- HS N2 quan sát các số ghi trên đầu tàu và toa tàu thực hiện trả lời câu hỏi.

từ lớn đến bé. Từ đó nêu kết luận được đoàn tàu thích hợp

- Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3:** (Làm việc nhóm 4)

- Nhóm 4 làm việc vào phiếu học tập nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 4.** (Làm việc cá nhân)

- HS đọc và làm vào vở

- HS trình bày bài làm.

- Củng cố về hàng, lớp, so sánh số, nhận xét, tuyên dương.

4**. Vận dụng trải nghiệm.**

- Vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: Ai nhanh, ai đúng?

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3-4 : TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT**

**Luyện tập về động từ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Luyện tập về động từ, nhận diện một số động từ theo đặc điểm về nghĩa.

- HS hiểu hơn về nhóm động từ chỉ trạng thái.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ. Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy- học:**

-Các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động day- học:**

**1. Khởi động:**

Trò chơi Ai nhanh, ai đúng.

**2. Luyện tập:**

**Bài 1 trang 35:** Chọn động từ trong khung điền vào chỗ trống.

- HS đọc yêu cầu và nội dung:

- HS làm việc theo nhóm đôi

- Các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, kết luận và tuyên dương.

**Bài 2,3 trang 35:** Trò chơi Ai nhanh ai đúng.

- HS nghe GV nêu cách chơi và luật chơi.

- HS chơi

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

**Bài 4 trang 35:** Gạch dưới các động từ chỉ hoạt động.

HS làm việc cá nhân, trình bày- nhận xét

**Bài 1,2,4 trang 42:**  HS làm việc cá nhân, trình bày- nhận xét

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- Chia sẻ bài làm với người thân.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT**

**Bài 13. Tiết 3: Viết: Luyện viết mở bài, kết bài cho bài văn kể lại một câu chuyện**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Bài viết mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng cho bài văn kể lại một câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ. Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về cách viết mở bài, kết bài cho một bài văn thêm sinh động, gợi cảm.

- Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

**II. Đồ dùng dạy- học:**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

**1. Khởi động:**

+ Kể một câu chuyện mà em đã nghe, đã đọc

+ Vì sao em thích câu chuyện đó?

- Nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt giới thiệu bài mới

**2. Khám phá.**

**Bài 1:** Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu: xếp các mở bài dưới đây vào nhóm thích hợp

- Học sinh đọc yêu cầu.

- Cả lớp làm việc chung:

- HS trình bày.

- Cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung

**Bài 2.** Xác định kiểu kết bài của mỗi đoạn dưới đây:

- HS đọc yêu cầu bài tập 2

- HS làm việc theo nhóm 4

- Các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương

**Bài tập 3:** Viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài Cô bé Lọ Lem.

- HS đọc yêu cầu của bài.

- HS làm việc cá nhân, viết vào vở mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài kể chuyện Cô bé Lọ Lem

- GV nhận xét, tuyên dương chung.

- HS đọc ghi nhớ về bài văn kể lại một câu chuyện

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- HS viết mở bài gián tiếp hoặc kết bài mở rộng về một câu chuyện em đã nghe, đã đọc

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

**Bài 6: Một số nét văn hóa ở miền trung du và mền núi Bắc Bộ (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Mô tả được một số nét văn hoá của dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ( lễ hội Gầu Tào, lễ hội Lồng Tồng, chợ phiên vùng cao...)

- Rèn luyện kĩ năng tìm tòi khám phá thông qua việc mô tả một số nét văn hoá của dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**II. Đồ dùng dạy- học**

Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:**

- HS Qua sát tranh SGK và trao đổi: Hình trên giúp em biết điều gì về văn hoá của dân tộc Mông ở Mai Châu, tỉnh Hoà Bình?

- Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Khám phá***:*

**Hoạt động 1:** Tìm hiểu về lễ hội ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ và chợ phiên vùng cao.(làm việc nhóm 4)

***\* Tìm hiểu về lễ hội ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ:***

- HS kết hợp đọc thông tin, quan sát hình 2 và hình 3 trang 29 và trả lời các câu hỏi:

+ Kể tên một số lễ hội tiêu biểu ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

+ Mô tả một lễ hội mà em ấn tượng nhất.

- Đại diện các nhóm trình bày

- HS cùng GV nhận xét, tuyên dương.

- HS xem video về một số lễ hội khác như: Lễ hội Cầu An bản mường ở Mai Châu tỉnh Hoà Bình, Lễ hội Hoa Ban( Điện Biên, Sơn La)

- HS nghe GV kết luận.

**\* Tìm hiểu về chợ phiên vùng cao. ( làm việc nhóm 2)**

- HS đọc thông tin và quan sát các hình 6 và hình 7 trang 30-31 và thảo luận trả lời các câu hỏi:

+ Chợ phiên họp vào thời gian nào?

+ Tại chợ phiên thường mua bán, những mặt hàng gì?

+ Ngoài việc mua bán, trao đổi hàng hoá, người dân còn đến chợ phiên để làm gì?

- GV nhận xét và tuyên dương.

- HS quan sát video chợ phiên Bắc Hà và thực hiện yêu cầu:

+ Em hãy mô tả cảnh về chợ phiên Bắc Hà.

- HS nghe GV nhận xét và cung cấp thêm thông tin cho HS.

**Hoạt động 2:** Biết vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số nét văn hoá nổi bật ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. (Hoạt động nhóm 4)

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS hoạt động nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số nét văn hoá nổi bật ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Các nhóm trưng bài kết quả lên bảng lớp.

- HS cùng quan sát và đánh giá kết quả.

- GV nnận xét tuyên dương

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”

+ “ So sánh chợ phiên ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ với chợ nơi em sống”.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Hoạt động GD theo chủ đề: Phân loại và sắp xếp hoạt động cá nhân**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết phân loại được một vấn đề, sự vật, sự việc theo các tiêu chí khác nhau.

- Biết viết, vẽ và trình bày được kế hoạch hoạt động bản thân thông qua sơ đồ tư duy.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Tự rèn luyện kĩ năng hoạt động làm viết, vẽ, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ.

**II. Đồ dùng dạy- học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

**1. Khởi động:**

- HS múa hát bài “Tiếng thời gian” để khởi động bài học.

- HS cùng GV trao đổi về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới

**2. Khám phá***:*

- HS đọc nhiệm vụ – SGK tr.20 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

+ Em hãy liệt kê các hoạt động trong ngày.

- HS liệt kê các hoạt động trong ngày.

- HS thảo luận theo cặp và thực hiện nhiệm vụ: Em hãy thảo luận về cách phân loại hoạt động trong ngày theo những tiêu chí khác nhau:

+ Theo dạng hoạt động.

+ Theo thời gian trong ngày.

+ Theo địa điểm.

- Đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả phân loại hoạt động trước lớp với các bạn.

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ Phân loại sự vật, sự việc, hiện tượng cần dựa theo một tiêu chí nhất định.

+ Với các hoạt động hằng ngày, dù em lựa chọn phân loại theo cách nào cũng cần quan tâm đủ các thông tin:

 Công việc cần thực hiện.

 Thời điểm và thời gian cần thiết để thực hiện.

 Địa điểm thực hiện.

**3. Luyện tập.**

**\* Hoạt động 1:** Vẽ sơ đồ tư duy (làm việc nhóm 4)

**-** HS nêu yêu cầu hoạt động.

- Làm một sơ đồ tư duy bằng cách viết, hoặc vẽ để xây dựng sơ đồ tư duy về thời gian biểu theo tiêu chí phân loại.

- Mỗi nhóm lựa chọn một tiêu chí để phân loại công việc trong thời gian biểu.

- HS làm việc theo nhóm.

- GV theo dõi, quan sát, giúp đỡ các nhóm nếu cần.

**Hoạt động 2.** Chia sẻ với cả lớp về sơ đồ của nhóm mình

- Đại diện các nhóm lên trình bày, cùng nhau chia sẻ với lớp về sơ đồ tư duy của nhóm, có thể giải thích thêm về các kí hiệu.

- GV nhận xét chung, tuyên dương, tổng kết giờ học

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

.........................................................

**Thứ 4, ngày 18 tháng 10 năm 2023**

**Buổi sáng**

**Tiết 1-2: TIẾNG VIỆT**

**Bài 14. Tiết 1-2: Đọc: Chân trời cuối phố**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Chân trời cuối phố* . Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể,tả trong bài. Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện.

- Hiểu được suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động và suy nghĩ của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cuộc sống xung quanh chúng ta có rất nhiều điều mà chúng ta chưa biết, giống như những chân trời mở ra vô tận. Chỉ cần chúng ta có khao khát khám phá, chúng ta sẽ được trải nghiệm rất nhiều điều thú vị quanh mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ. Thông qua bài văn biết suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động và suy nghĩ của nhân vật.

**II. Đồ dùng dạy- học:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

**1. Khởi động:**

- HS trao đổi N2 để khởi động bài học.

+ Em hãy nói về lần đầu tiên của em được đến một nơi nào đó và chia sẻ cảm xúc của em khi đó cho cho các bạn cùng nghe. Theo gợi ý: Đó là nơi nào? Em đến đó khi nào? Em đến đó với ai? Em thấy gì ở đó? Em cảm thấy thế nào khi đến đó?

- HS chia sẽ trước lớp

- Nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới.

**2. Khám phá.**

**\* Đọc văn bản:**

- Nghe GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

- HS nghe HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm nhấn giọng các từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

- HS đọc toàn bài.

- Chia đoạn: 3 đoạn.

- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- Luyện đọc từ khó: *cũ kĩ, lầy lội, đến nỗi, ngẩng lên, bãi bờ…*

- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2

***-*** Học sinh luyện đọc theo nhóm 3.

- GV nhận xét sửa sai.

**\* Trả lời câu hỏi**

- 1 HS đọc toàn bài.

- HS giải nghĩa từ

- HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- HS nên nội dung bài học

- Nhận xét và chốt lại nội dung bài.

**\* Luyện đọc lại.**

- Nghe Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.

- Một số học sinh đọc nối tiếp.

- Nhận xét, tuyên dương.

**3. Luyện tập theo văn bản.**

Câu 1: - 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các câu văn có sử dụng dấu hai chấm trong bài đọc và cho biết công dụng của các dấu hai chấm đó.

- HS làm việc nhóm 4.

- Đại diện các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Nhận xét chung, tuyên dương.

Câu 2. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Tìm từ ngữ có thể thay thế cho các từ mừng rỡ, yên ắng.

- Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.

- HS trình bày kết quả. Thu vở chấm một số em.

- Nhận xét, tuyên dương

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- HS tham gia trò chơi: “Thi đọc tiếp sức” đọc diễn cảm bài văn.

+ Học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: TOÁN**

**Bài 15: Làm quen với dãy số tự nhiên (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Nhận biết được số tự nhiên và dãy số tự nhiên.

- Hiểu được một số đặc điểm của dãy số tự nhiên.

- Qua quan sát, nhận xét khi làm bài giúp HS phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. Vận dụng bài học vào thực tiễn. Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy- học.**

-Các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy- học.**

**1. Khởi động:**

- Tổ chức trò chơi tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” để khởi động bài học.

+ Câu 1: Đọc một số có 4 chữ số bất kì.

+ Câu 2: Lập một số có 5 chữ số mà số hàng chục nghìn là 9

- Nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới.

**2. Khám phá:**

- HS đưa ra các số xuất hiện trong tự nhiên

- HS quan sát cho Hs mô tả bức tranh?

- Bạn nào xung phong trả lời câu hỏi của Việt? của Mai?

- ? Theo em còn số nào nữa không? ….

- HS nghe GV chốt:

+ Các số tự nhiên sắp xếp theo thứ tự từ bé đén lớn tạo thành dãy số tự nhiên.

+ Số tự nhiên bé nhất là 0. Không có số tự nhiên lớn nhất.

+ Trong dãy số tự nhiên, hai số tự nhiên liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị.

**3. Hoạt động:**

**Bài 1**. Đ, S (Làm việc nhóm đôi).

- HS thảo luận nhóm đôi thống nhất kết quả - Trình bày trước lớ

- HS chia sẻ trước lớp

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2**: Quan sát tranh (Làm việc cá nhân)

- HS quan sát, đọc và làm vào vở. Tìm số liền trước, liền sau:

- HS trình bày trước lớp.

- HS nêu được thế nào là số liền sau, số ở giữa…

- HS nghe GV Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3**: Cá nhân – Đọc và suy nghĩ

- HS trình bày, số còn lại làm vào vở

- HS khác nhận xét

- HS nghe GV nhận xét chung, tuyên dương.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,..sau bài học để học sinh nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt trong thực tế.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4: GDTC**

**(GV chuyên biệt dạy)**

......................................................................

**Thứ 5, ngày 19 tháng 10 năm 2023**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT**

**Bài 14. Tiết 3: Viết: Lập dàn ý cho bài văn kể lại câu chuyện**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

**II. Đồ dùng dạy- học:**

- Các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Cá hoạt động dạy- học:**

**1. Khởi động:**

- HS chia sẻ để khởi động bài học: Em hãy nói về lần đầu tiên của em được đến một nơi nào đó và chia sẻ cảm xúc của em khi đó cho cho các bạn cùng nghe. Theo gợi ý: Đó là nơi nào? Em đến đó khi nào? Em đến đó với ai? Em thấy gì ở đó? Em cảm thấy thế nào khi đến đó?

- Em có cảm nhận gì khi được bạn chia sẻ?

- Nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào

**2. Hoạt động:**

**-** Chọn một trong những đề SGK

- HS chọn 1 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài.

- HS suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến trình bày trong nhóm một cách ngắn gọn các thông tin khái quát về câu chuẹn và kể lại các sự việc diễn ra trong câu chuện theo trình tự hợp lí.

- Đại diện nhóm trình bày

- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.

- GV nhận xét chung.

**Bài 2. Lập dàn ý**

- Học sinh đọc yêu cầu SGK

- HS dựa vào các ý đã nêu ở phần chuẩn bị, tự lập dàn ý cho bài làm của mình.

- HS nghe GV nhận xét nhanh một số bài, GV khen ngợi những HS thực hiện tốt yêu cầu và hỗ trợ kịp thời những HS còn gặp khó khăn trong việc lập dàn ý.

**Bài 3. Góp ý chỉnh sửa dàn ý**

- Cách sắp xếp ý trong dàn ý

- Cách thức trình bày dàn ý

- HS thảo luận nhóm 4 để chỉnh sửa cho bạn.

- HS tự chỉnh sửa dàn ý sau khi đã góp ý.

- Mời các nhóm nhận xét.

- GV nhận xét chung, kết luận.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Chia sẻ những điều em đã học được với người thân.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: TOÁN**

**Bài 15: Làm quen với dãy số tự nhiên. Tiết 2: Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Nhận biết được số tự nhiên và dãy số tự nhiên. Biết được số liền trước, liền sau. Biết được khái niệm 3 số tự nhiên liên tiếp.

- Làm quen với một số dạng dãy số khác nhau như dãy số chẵn, số lẻ, cách đều 5

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, tham gia tốt trò chơi vận dụng.Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**II. Đồ dùng dạy- học.**

-Các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy- học.**

**1. Khởi động:**

- Tổ chức trò chơi tổ chức trò chơi “*Ai là triệu phú*” để khởi động bài học.

**2. Luyện tập:**

**Bài 1**. (Làm việc nhóm đôi)Tìm số liền sau của mỗi số

- HS thảo luận nhóm đôi thống nhất kết quả - Trình bày trước lớp.

- HS chia sẻ trước lớp

- HS cùng GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2**: (Làm việc cá nhân) Tìm số thích hợp để được ba số tự nhiên liên tiếp

- Cho HS đọc và làm vào vở.

- HS trình bày trước lớp.

- HS cùng GV Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3**: Số (Cả lớp – nhóm)

-Đọc và suy nghĩ

- HS đọc sau đó chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm 1 ý

- Đại diện nhóm trình bày

- HS nhận xét, giúp HS hiểu được dãy số tự nhiên liên tiếp, dãy số chẵn, số lẻ.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Bài 4**: Nhóm - Nhận thẻ thực hành

- Nhóm 4 thảo luận trình bày.

- HS giải thích cách tìm số có 6 chữ số bé nhất

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Chia sẻ bài học cùng người thân.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: TC TOÁN**

**VBT Toán: Bài 15: Làm quen với dãy số tự nhiên (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được số tự nhiên và dãy số tự nhiên.

- Hiểu được một số đặc điểm của dãy số tự nhiên.

- Qua quan sát, nhận xét khi làm bài giúp HS phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. Vận dụng bài học vào thực tiễn. Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- HS chơi trò Kết bạn.

**2. Luyện tập**

Bài 1. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

- HS làm việc cá nhân.

- Chỉa sẻ trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Làm việc cá nhân

- HS làm bài tập vào vở.

- HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau

Bài 3,4: Làm việc cá nhân

-Tổ chức trò chơi: Ai nhanh, ai đúng.

**3. Vận dụng trải nghiệm:**

- Chia sẻ kết quả bài làm cùng người thân.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4: TIẾNG ANH**

**(GV chuyên biệt dạy)**

**Buổi chiều**

**Tiết 1 : TIN HỌC**

**(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 2 : ÂM NHẠC**

**(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 3: TIẾNG ANH**

**(GV chuyên biệt dạy)**

......................................................................

**Thứ 6, ngày 20 tháng 10 năm 2023**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: TOÁN**

**Bài 16: Luyện tập chung. Tiết 1: Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đọc, viết được số có nhiều chữ số

- Nhận biết được lớp đơn vị, lớp nghìn, lớp triệu. Đồng thời nhận biết được các hàng tương ứng.

- Biết làm tròn số tới hàng trăm nghìn.

- Thực hiện cách so sánh hai số trong phạm vi 1 000 000 000

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**II. Đồ dùng dạy- học.**

Các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy- học.**

**1. Khởi động:**

- HS tham gia TC: trò chơi “Nhặt trứng ”

**2. Luyện tập:**

**Bài 1**: (Làm việc nhóm đôi)

- HS thảo luận nhóm thống nhất kết quả - Trình bày trước lớp.

- HS cùng GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2**: (Làm việc cá nhân)

- HS đọc và làm vào vở

- HS trình bày.

- HS cùng GV Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3**: Cả lớp – cá nhân

-HS đọc sau đó chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm 1 ý

- Đại diện trình bày

- Nhận xét chung, tuyên dương.

**Bài 4**: Nhóm đôi – Nhận thẻ thực hành

- Thảo luận trình bày.

- HS củng cố cấu tạo số, giá trị của các chữ số trong một số.

Bài 5: Làm việc N4:

- Nhóm dùng que diêm tạo thành nhiều số khác nhau. Nhóm nào tạo được một số mới thì được cộng 1 điểm. Nhóm nào tạo được một số theo yêu cầu đề bài thì được cộng 5 điểm

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Chia sẻ bài học cùng người thân.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: TIẾNG ANH**

**(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

**Bài 14. Tiết 4: Nói và nghe: Việc làm có ích**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về một việc có ích đã làm cùng bạn bè hoặc người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

**II. Đồ dùng dạy -học:**

Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy- học:**

**1. Khởi động.**

- Trao đổi N2: Trong cuộc sống hàng ngày bạn đã làm được những việc gì? Những việc làm đó bạn cảm thấy thế nào?

- HS trình bày truước lớp

- Nhận xét, tuyên dương

**2. Luyện tập**

**Hoạt động 1:** Chuẩn bị:

**-** HS đọc SGK

- HS nói việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân

+ Mời một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ.

- Học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy một về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân theo hướng dẫn

- Cả lớp nhận xét, phát biểu.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Hoạt động 2:** Chia sẻ

- HS thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:

+ Kể về công việc đã tham gia theo đúng trình tự và nêu cảm xúc của em.

+ Nêu lợi ích của công việc đó.

- Các nhóm trình bày.

- Nhận xét, tuyên dương

**Hoạt động 3:** Ghi chép những ý quan trọng trong bài phát biểu của bạn để trao đổi với bạn.

**-** HS ghi nhận ra giấy nháp những ý mà HS thấy qua trọng trong bài phát biểu của bạn khi bạn phát biểuxong

- HS tham gia góp ý cho bạn để bạn hoàn chỉnh bài nói.

- Nhận xét, tuyên dương

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

Chia sẻ những việc mình đã làm cho người thân nghe. Tìm đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4: KHOA HỌC**

**Bài 8: Ánh sáng và sự truyền ánh sáng ( Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng.

- Nêu được cách là và cách thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng; về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng. Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích được một số hiện tượng tự nhiên và ứng dụng thực tế

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**II. Đồ dùng dạy- học**

-Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:**

- Trò chơi: Thu hoạch nông trại :

+ Tắt hết đèn trong phòng và cho HS nhận xét khả năng nhìn các vật

+ Bật đèn lên và cho HS nhận xét khả năng nhìn các vật

+Vì sao có sự khác nhau?

- Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: Nhờ có ánh sáng ta nhìn rõ mọi vật. Vậy ánh sáng phát ra từ đâu và truyền đi như thế nào?

**2. Hoạt động***:*

**Hoạt động 1:** Vật phát sáng và vật được chiếu sáng. (Hoạt động nhóm 2)

- HS đọc nội dung hoạt động

- HS thảo luận nhóm 2 trả lời vào phiếu học tập

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- HS chỉ ra sự giống nhau giữa vật phát sáng và vật được chiếu sáng

- HS nghe GV nhận xét, tuyên dương và chốt lại nội dung.

**Hoạt động 2:** Sự truyền ánh sáng.

***\* Thí nghiệm 1: Kiểm tra điều kiện để mắt nhìn thấy một vật (hoạt động nhóm tổ)***

- Chuẩn bị: hộp bìa cứng thành trong màu đen có đục 2 lỗ nhỏ, đèn pin, viên bi trắng, phiếu nhóm (số lượng: 04 bộ)

- HS đọc cách tiến hành thực nghiệm

- HS thảo luận nhóm tổ và hoàn thành phiếu học tập

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- GV nhận xét, chốt kết quả, mở rộng:

+Vì sao em nhìn thấy viên bi?

+Từ kết quả thí nghiệm, em rút ra nhận xét gì?

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt lại nội dung.

***\* Thí nghiệm 2: Kiểm tra ánh sáng truyền thẳng trong không khí***

***(****hoạt động nhóm 4)*

- Chuẩn bị: Đèn pin đã bỏ chao đèn; ống nhựa dẻo dài khoảng 60cm (số lượng đủ số nhóm)

- HS đọc cách tiến hành thực nghiệm

- HS thảo luận nhóm 4 tiến hành thí nghiệm

- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- HS nghe GV nhận xét, tuyên dương và chốt: Ánh sáng từ vật đến mắt giúp ta nhìn thấy vật

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- Tổ chức trò chơi “Ai nhanh Ai đúng”

+ Nhờ đâu ta nhìn được vật?

+ Đâu là vật phát sáng?

+ Ánh sáng truyền trong không khí theo đường nào?

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

**Tiết 1: CÔNG NGHỆ**

**Bài 3: Vật liệu và dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được đặc điểm, lợi ích của một số chậu trồng hoa, cây cảnh.

- Có hứng thú với việc làm chậu hoa, cây cảnh đơn giản phù hợp với sở thích của bản thân.

- Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ. - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc làm chậu hoa, cây cảnh từ vật

liệu tái chế để bảo vệ môi trường.

-Tích cực với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhà thông thái” để khởi động bài học.

**2. Hoạt động khám phá***:*

**Hoạt động 1: Chậu trồng hoa, cây cảnh (Làm việc nhóm 2)**

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.

- GV mời HS làm việc nhóm 2, cùng quan sát hình 1 và trả lời

+ Em hãy quan sát hình 1 và nêu đặc điểm của các loại chậu trồng cây trong hình theo các gợi ý sau: chất liệu, màu sắc, độ nặng nhẹ.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả, nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương

- Gv cho HS quan sát video, hình ảnh liên quan đến đặc điểm của chậu hoa, cây cảnh để cho HS quan sát

**3. Hoạt động luyện tập.**

**Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4)**

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.

- HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ xem trong các chậu ở hình 2, loại chậu nào phù hợp với trồng cây để ở bàn, loại chậu nào phù hợp với trồng cây để kẹp ở lan can, loại chậu nào phù hợp trồng cây để treo? Vì sao?

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm,

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- HS chia sẻ về những chậu hoa, cây cảnh mà ở nhà em dùng; nêu đặc điểm và lợi ích của những loại chậu hoa, cây cảnh đó.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

**Bài 6: Một số nét văn hóa ở miền trung du và miền núi Bắc Bộ (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Mô tả được một số nét văn hoá của dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ(hát múa dân gian…)

- Rèn luyện kĩ năng tìm tòi khám phá thông qua việc mô tả một số nét văn hoá của dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**II. Đồ dùng dạy- học**

Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:**

- HS xem video về múa Xoè để khơỉ động bài học.

+ Múa Xoè là loại hình nghệ thuật của dân tộc nào?

+ Địa phương e có những loại hình nghệ thuật nào?

- Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Khám phá***:*

**Hoạt động 1:** Tìm hiểu về Hát múa dân gian.(Làm việc nhóm 4)

***\* Tìm hiểu về Hát Then***

- HS kết hợp đọc thông tin, quan sát hình 4 trang 29 và trả lời các câu hỏi:

+ Giới thiệu nét cơ bản về Hát Then của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

+ Thông qua làn điệu của Then, người dân mong muốn đều gì?

- Đại diện các nhóm trình bày.

- HS cùng GV nhận xét và tuyên dương.

***\* Tìm hiểu về múa Xoè Thái.( làm việc nhóm 2)***

- HS đọc thông tin và quan sát các hình 5 trang 30 và thảo luận trả lời các câu hỏi:

+ Xoè Thái thường được biểu diễn vào những dịp nào?

+ Người Thái mong muốn điều gì qua những điệu Xoè ?

- GV nhận xét và tuyên dương.

**3. Luyện tập**

**Hoạt động 2:** Biết vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số nét văn hoá nổi bật ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. (Hoạt động N4)

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS hoạt động nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số nét văn hoá nổi bật ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp.

- Cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- Kể tên các loại hình nghệ thuật tiêu biểu ở trung du và miền núi Bắc Bộ cho người thân nghe.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Ngày 16 tháng 10 năm 2023

**TPCM KÍ DUYỆT**

**Nguyễn Thị Thành Phương**

**Tiết 3: SINH HOẠT LỚP + SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:**

**Triển lãm sơ đồ tư duy**

**ATGT: Bài 4 :** **Dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết phân loại được một vấn đề, sự vật, sự việc theo các tiêu chí khác nhau.

- Biết viết, vẽ và trình bày được kế hoạch hoạt động bản thân thông qua sơ đồ tư duy.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Tự rèn luyện kĩ năng hoạt động làm viết, vẽ, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến tai nạn giao thông.

- Hình thành khả năng quan sát, dự đoán và phòng tránh tình huống có thể xảy ra tai nạn giao thông.

- Chia sẻ với người khác về những tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi tham gia giao thông và cách phòng tránh.

**II. Đồ dùng dạy- học:**

Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy- học:**

**1. Khởi động:**

- HS múa hát bài: “Hổng dám đâu”.

+ GV nêu câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài đã nhận được những lời đề nghị rất là hấp dẫn phải không nào?

+ Con có thích chơi những trò chơi đó không?

+ Vì sao bạn nhỏ lại từ chối?

+ NHận xét, dẫn dắt : Bạn nhỏ đã biết từ chối những lời mời rủ đi chơi thật là hấp dẫn, vì bạn đã biết sắp xếp công việc cần làm của mình 1 cách khoa học.

- Nhận xét, tuyên dương.

**2. Sinh hoạt cuối tuần***:*

Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)

- Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:

- Tổ trưởng các tổ báo cáo.

- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc theo tổ)

- Lớptrưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các tổ thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và GV nhận xét, góp ý.

- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

**3. Sinh hoạt chủ đề.**

**Hoạt động 3:** Triển lãm sơ đồ tư duy (Làm việc chung cả lớp)

- HS đọc yêu cầu và gợi ý về cách tổ chức triển lãm sơ đồ tư duy.

- HS lên điều khiển phần triển lãm.

- HS khác trình bày, triển lãm sơ đồ tư duy của mình.

- Cả lớp nhận xét, bình chọn sơ đồ tư duy được trình bày sáng tạo, khoa học nhất.

- GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các học sinh.

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- Học sinh về nhà:

+ Trình bày và thảo luận với người thân vê sơ đồ tư duy của mình, ý tưởng và ứng dụng thực tế ra sao.

+ Tiếp tục sắp xếp các công việc của bản thân một cách khoa học thông qua các sơ đồ tư duy khác.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

**3. ATGT**

Hoạt động 1. Tình huống có thể dẫn tới tai nạn giao thông đường bộ

- Quan sát tranh và dự đoán điều gì có thể xảy ra trong mỗi tình huống

+ Em cần làm gì để phòng tránh tai nạn giao thông trong các tình huống trên?

+ Hãy liên hệ với thực tế tham gia giao thông của em?

- HS Đưa ra cách dự đoán và phòng tránh các tai nạn giao thông nguy hiểm.

Hoạt động 2. Thực hành

- HS quan sát và tập xử lý các tình huống

- Quan sát tranh, mô tả 1-2 tình huống nguy hiểm trong tranh. Nêu một số biện pháp phòng tránh tai nạn trong tình huống đó.

\* Trò chơi “Em làm phóng viên”:

+ Phổ biến cách chơi

- HS thảo luận nhóm để đưa ra một số câu hỏi phỏng vấn.

+ Một bạn học sinh đóng vai phóng viên (thay đổi lần lượt)

+ Các học sinh khác đóng vai người được phỏng vấn

+ Phóng viên đặt các câu hỏi phỏng vấn để người được phỏng vấn trả lời

- HS chơi

- Nhận xét HS chơi.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………